TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HS-ST
Ngày: 17 – 02 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Tạ Dương Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** ông Nguyễn Hoàng Phúc.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Thạch Thị Chanh T, sinh ngày 01-01-1976 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T1 (chết) và bà Hà Thị K (chết); C sống như vợ, chồng với ông Lê Văn T2, sinh 1969; có 01 người con sinh 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cứ trú, kể từ ngày 16-8-2024 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Võ Tuấn H là Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S; là người bào chữa cho bị cáo Thạch Thị Chanh T. (Có mặt).

- *Bi hại*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh

Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 17-4-2024, bị cáo Thạch Thị Chanh T có tổ chức uống rượu tại nhà của mình, tọa lạc tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cùng với Nguyễn Văn M, Lê Văn T2, Nguyễn Văn V. Uống rượu được một lúc thì ông V về trước, những người còn lại tiếp tục uống rượu, trong lúc ngồi uống rượu, bị hại M tháo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đang đeo trên cổ ra cho bị cáo T xem rồi lấy lại bỏ vào túi quần bên phải cất. Sau đó bị cáo T, ông T2 và bị hại V tiếp tục ngồi nhậu cho đến sáng hôm sau khoảng 06 giờ ngày 18/4/2024, ông T2 đi làm, còn lại bị cáo T và bị hại M tiếp tục ngồi nhậu uống rượu. Sau đó, bị cáo đi ra sau nhà thì bị hại M đi theo ôm bị cáo T từ phía sau, lúc này lợi dụng bị hại M đã uống rượu say không để ý nên bị cáo T dùng tay trái vòng ra phía sau đưa vào túi quần bên phải của bị hại M móc lấy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng rồi bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, cả 02 tiếp tục uống rượu được một lúc thì bị hại M nằm ngủ, lúc này bị can Tha mới đem sợi dây chuyền vừa trộm được ra phía sau nhà cất giấu dưới đống lá. Sau khi thức dậy, bị hại M phát hiện sợi dây chuyền bị mất, nên ngày 19/4/2024 đã đến Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng trình báo sự việc. Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu tội phạm, nên Công an thị trấn C đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 2983/KL-KTHS, ngày 24-5-2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ C2, kết luận đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gửi giám định: Mẫu M1 có khối lượng 18,7064 gam, được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chủ yếu là kim loại Vàng (A) - hàm lượng vàng 61,99%.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG, ngày 05-7-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: "Tại thời điểm ngày 18 tháng 4 năm 2024: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, tổng chiều dài 62cm, loại dây xích hình chữ N nối tiếp gắn liền với nhau, cân nặng 18,7064 gam, hàm lượng vàng 61,99%, đơn giá 4.000.000 đồng/chỉ, cân nặng 5,01504 chỉ (18,7064 gam); thành tiền 20.060.160 đồng."

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 449/2024/KLGĐ, ngày 01-11-2024 của Trung tâm P thuộc Bộ Y, kết luận đối với Thạch Thị Chanh T như sau: "Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70-ICD10). Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi."

Vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định tạm giữ của Thạch Thị Chanh T: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có tổng chiều dài 62cm, loại dây xích hình chữ N nối tiếp gắn liền với nhau. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Văn M 01 sợ dây chuyền nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo Thạch Thị Chanh T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-CT ngày 31-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Thạch Thị Chanh T về "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Chanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Thị Chanh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo Thạch Thị Chanh T phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định tạm giữ của Thạch Thị Chanh T: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có tổng chiều dài 62cm, loại dây xích hình chữ N nối tiếp gắn liền với nhau. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Văn M 01 sợ dây chuyền nêu trên, nên không đặt ra xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 3 Điều 54, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tôi như đã nêu trên, thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo . Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Văn V. Xét thấy, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tại giai đoạn điều tra, người làm chứng V đã cung cấp lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của ông V không gây trở ngại cho việc xét xử. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo, bi hại có yêu cầu đề nghị tiếp tục xét xử và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu hoãn phiên toà. Căn cứ vào các Điều 293, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Thị Chanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 18/4/2024, tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, lợi dụng lúc bị hại Nguyễn Văn M đang uống rượu say không để ý, bị cáo Thạch Thị Chanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của bị hại Nguyễn Văn M đang để trong túi quần rồi đem ra sau nhà cất giấu nhằm đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 20.060.160 đồng (hai mươi triệu không trăm sáu mươi ngàn một trăm sáu mươi đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Thạch Thị Chanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoản 1 Điều 173 quy định khung hình phạt: "…*Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…*"

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo chỉ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo có bệnh lý tâm thần nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số (khmer), có mình độ học vấn thấp, được bị hại làm đơn bãi nại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có tổng chiều dài 62cm, loại dây xích hình chữ N nói tiếp gắn liền với nhau. Trong quá trình điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Văn M 01 sợ dây chuyền nêu trên, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Lời đề nghị của người bào chữa về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo là không đủ sức răn đe và phòng ngừa chung với tình hình tội phạm tại địa phương, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Đồng thời, xét thấy mặc dù bị cáo có bệnh lý tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, là người dân tộc thiểu số (khmer), nhưng bị cáo không cư trú ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do đó, việc người bào chữa đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Thạch Thị Chanh T là người bị kết án, bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Thạch Thị Chanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều

38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch Thị C1 Tha 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Nguyễn Văn M 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có tổng chiều dài 62cm, loại dây xích hình chữ N nối tiếp gắn liền với nhau, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Thị Chanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND T. Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp T. Sóc Trăng;
- VKSND H. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- CQĐT – CAT. Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Võ Văn Vinh